

**CHÍNH PHỦ****NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 44/2000/  
NĐ-CP ngày 01/9/2000 về xử phạt  
vi phạm hành chính trong lĩnh vực  
giá cả.****CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng  
9 năm 1992;*

*Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính  
ngày 06 tháng 7 năm 1995;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 10 tháng 5 năm  
1997;*

*Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Vật giá Chính  
phủ,*

**NGHỊ ĐỊNH:***Chương I***NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh.

1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả là những hành vi cố ý hoặc vô ý của cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định của Nhà nước về giá cả mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả quy định trong Nghị định này bao gồm:

a) Vi phạm các quy định về niêm yết giá, báo cáo giá;

b) Không chấp hành đúng về khung giá, mức giá theo quy định của Nhà nước;

c) Vi phạm các quy định về lập, báo cáo phương án giá và những báo cáo khác có nội dung liên quan đến giá cả;

d) Vi phạm các quy định về sử dụng tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá;

đ) Vi phạm các quy định về quyết định giá;

e) Vi phạm các quy định về giá trong khuyến mại.

**Điều 2.** Đối tượng điều chỉnh.

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả đều bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan về xử phạt vi phạm hành chính.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả trên lãnh thổ Việt Nam cũng bị xử phạt như đối với cá nhân, tổ chức Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

**Điều 3.** Nguyên tắc xử phạt.

1. Việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực giá cả phải do người có thẩm quyền tiến hành theo đúng quy định tại Nghị định này.

2. Việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, đúng pháp luật. Khi phát hiện vi phạm phải có quyết định đình chỉ ngay việc vi phạm.

3. Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả chỉ bị xử phạt một lần. Cá nhân, tổ chức có nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt từng hành vi. Nhiều cá nhân, tổ chức cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi cá nhân, tổ chức vi phạm đều bị xử phạt.

4. Việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực giá cả phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng để quyết định hình thức và mức phạt thích hợp.

**Điều 4.** Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả.

**1. Tình tiết giảm nhẹ:**

Người vi phạm đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của vi phạm hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại do vi phạm của mình gây ra.

**2. Tình tiết tăng nặng:**

- a) Vi phạm có tổ chức;
- b) Vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, hoàn cảnh thiên tai hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội;

d) Vi phạm trong thời gian đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính;

e) Sau khi vi phạm đã có hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính.

**Điều 5.** Thời hiệu xử phạt.

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả là 2 năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

2. Đối với cá nhân bị khởi tố, truy tố hoặc quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự mà có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án thì bị xử phạt vi phạm hành chính nếu có dấu hiệu vi phạm hành chính; thời hạn xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp này là ba tháng kể từ ngày có quyết định đình chỉ.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, nếu cá nhân, tổ chức có vi phạm hành chính mới hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm phát sinh vi phạm hành chính mới,

hoặc thời điểm có hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

**Điều 6.** Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả hết hiệu lực thi hành sau một năm kể từ ngày ra quyết định; trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thi hành quyết định xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại Điều này.

**Điều 7.** Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu sau một năm, kể từ ngày thi hành xong quyết định xử phạt, hoặc từ ngày hết hiệu lực thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm, coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

**Điều 8.** Các hình thức xử phạt.

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong những hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả còn có thể bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung nêu trên, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị buộc áp dụng một hoặc các biện pháp sau:

- a) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền bị tổn thất do vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả gây ra;
- b) Thu hồi tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá

do khai man, khai khống hồ sơ chứng từ mà có được; tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá đã sử dụng sai mục đích;

c) Phải chịu mọi chi phí để thực hiện việc hoàn trả tiền chênh lệch do thực hiện sai giá cho cá nhân, tổ chức bị áp dụng giá sai;

d) Truy thu các khoản tiền phải nộp theo quy định để thực hiện chính sách giá đã trốn nộp.

4. Hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung và các biện pháp áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả được quy định tại Chương II Nghị định này. Các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác chỉ được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính. Trong trường hợp vi phạm hành chính đã hết thời hiệu xử phạt thì không áp dụng xử phạt chính, nhưng có thể bị áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 2 và tại các điểm a, b, c, d khoản 3 Điều này.

5. Khi áp dụng hình thức phạt tiền, mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả là mức trung bình của khung phạt tiền tương ứng với hành vi đó được quy định tại Nghị định này; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt tiền có thể giảm xuống thấp hơn, nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức phạt tiền có thể tăng lên cao hơn, nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

## Chương II

### HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIÁ CẢ, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

**Điều 9.** Hành vi không thực hiện đúng quy định về niêm yết giá, báo cáo giá.

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi không thực hiện niêm yết giá mua, giá bán hàng hóa, giá dịch vụ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về báo cáo các yếu tố hình thành giá với cơ quan giá cả đối với những hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá.

**Điều 10.** Hành vi chấp hành sai giá.

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi mua, bán hàng hóa, làm dịch vụ sai với giá niêm yết.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi mua, bán hàng hóa, làm dịch vụ sai với mức giá cụ thể, giá giới hạn do cơ quan có thẩm quyền quy định.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng hoàn cảnh thiên tai hoặc khó khăn đặc biệt khác để nâng giá, ép giá, gây thiệt hại cho người sản xuất, người tiêu dùng.

4. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này còn bị tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính.

5. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 của Điều này, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 còn có thể bị áp dụng các biện pháp sau:

a) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền bị tổn thất do thực hiện sai giá;

b) Chịu mọi chi phí để thực hiện việc hoàn trả tiền chênh lệch giá cho cá nhân, tổ chức bị áp dụng giá sai.

**Điều 11.** Hành vi gian lận trong việc lập hồ sơ khai báo về giá.

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi khai man, báo cáo không trung thực chi phí sản xuất và các yếu tố khác có liên quan đến việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ trình cơ quan có thẩm quyền quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi khai man giá mua, giá bán

hàng hóa, giá dịch vụ và các yếu tố liên quan khác để trốn nộp các khoản tiền phải nộp theo quy định để thực hiện chính sách giá.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi khai man, khai khống hồ sơ để nhận tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa và các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá.

4. Ngoài việc bị phạt tiền, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này còn có thể bị áp dụng các biện pháp sau:

a) Truy thu các khoản tiền phải nộp theo quy định để thực hiện chính sách giá đã trốn nộp đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Thu hồi tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá có được do khai man, khai khống hồ sơ đối với vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.

**Điều 12.** Hành vi quy định sai mức giá, quy định giá không đúng thẩm quyền.

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi quy định giá mua, giá bán hàng hóa, giá dịch vụ sai với mức giá, giá giới hạn do cơ quan có thẩm quyền quy định.

2. Ngoài việc bị phạt tiền, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại Điều này còn có thể bị tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp dưới đây:

a) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền thất thoát do thực hiện quyết định giá sai;

b) Chịu mọi chi phí để thực hiện việc hoàn trả tiền do thực hiện sai giá cho cá nhân, tổ chức bị áp dụng giá sai.

**Điều 13.** Hành vi vi phạm những quy định về giá hàng hóa dịch vụ thương mại trong thời gian khuyến mại.

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi không niêm yết thời gian khuyến mại, giá bán hàng, giá cung ứng dịch vụ thương mại bình thường trước thời gian khuyến mại; giá bán hàng, giá cung ứng dịch vụ thương mại trong thời gian khuyến mại theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi bán hàng hóa; cung ứng dịch vụ thương mại trong thời gian khuyến mại thấp hơn 70% giá hàng hóa, dịch vụ thương mại trước thời gian khuyến mại.

3. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi khuyến mại bằng hàng hóa, dịch vụ có trị giá cao hơn 30% giá của hàng hóa, dịch vụ khuyến mại trước thời gian khuyến mại.

4. Ngoài việc bị phạt tiền, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính đối với những hàng hóa dịch vụ Nhà nước quy định giá còn có thể bị buộc phải hoàn trả toàn bộ số tiền thất thoát do hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

**Điều 14.** Hành vi sử dụng sai mục đích tiền trợ giá, tiền trợ cước vận chuyển hàng hóa, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá.

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng sai mục đích tiền trợ giá, tiền trợ cước vận chuyển hàng hóa, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá.

2. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này ngoài việc bị phạt tiền theo quy định tại khoản 1 Điều này còn bị buộc hoàn trả tiền trợ giá, tiền trợ cước vận chuyển hàng hóa và các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá đã sử dụng sai mục đích.

**Điều 15.** Chuyển hồ sơ vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Khi xét thấy hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả có dấu hiệu tội phạm, người có thẩm quyền phải lập hồ sơ chuyển đến cơ quan xử lý hình sự có thẩm quyền giải quyết.

Nghiêm cấm giữ lại các vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để xử phạt hành chính.

### Chương III

## THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIÁ CẢ

**Điều 16.** Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân các cấp trong lĩnh vực giá cả.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 200.000 đồng;
- c) Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt phù hợp theo trình tự quy định tại Nghị định này đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính ở mức nghiêm trọng hơn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;
- c) Tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính;
- d) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền thất thoát do vi phạm hành chính;

đ) Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt phù hợp theo trình tự quy định tại Nghị định này đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính ở mức nghiêm trọng hơn.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;
- c) Tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính;
- d) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền thất thoát do vi phạm hành chính;
- đ) Thu hồi tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá có được do khai man, khai khống hồ sơ; tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá đã sử dụng sai mục đích;

e) Truy thu tiền phải nộp để thực hiện chính sách giá theo quy định đã trốn nộp.

**Điều 17.** Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả của cơ quan Thanh tra chuyên ngành.

1. Thanh tra viên chuyên ngành Tài chính - Vật giá đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 200.000 đồng;
- c) Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt phù hợp theo trình tự quy định tại Nghị định này đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính ở mức nghiêm trọng hơn.

2. Chánh Thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Tài chính - Vật giá cấp Sở có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;
- c) Tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính;
- d) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền thất thoát do vi phạm hành chính;

đ) Thu hồi tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá có được do khai man, khai khống hồ sơ; tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá đã sử dụng sai mục đích;

e) Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền truy thu tiền trốn nộp vào các quỹ để thực hiện chính sách giá theo quy định.

3. Chánh Thanh tra Ban Vật giá Chính phủ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;

c) Tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính;

d) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền thất thoát do vi phạm hành chính;

đ) Thu hồi tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá có được do khai man, khai khống hồ sơ; tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá đã sử dụng sai mục đích;

e) Truy thu tiền phải nộp để thực hiện chính sách giá theo quy định đã trốn nộp.

4. Thanh tra chuyên ngành của các Bộ, ngành có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả như Thanh tra chuyên ngành Tài chính - Vật giá theo quy định tại Nghị định này trong phạm vi thẩm quyền quản lý giá cả của Bộ, ngành được Chính phủ quy định.

**Điều 18.** Việc phân định thẩm quyền xử phạt.

Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả mà thuộc thẩm quyền xử lý của nhiều cơ quan quản lý nhà nước thì việc xử phạt do cơ quan thụ lý đầu tiên thực hiện theo quy định của Nghị định này.

**Điều 19.** Thủ tục xử phạt.

1. Thủ tục và trình tự xử phạt các hành vi vi

phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả được thực hiện theo quy định tại các Điều 45, 46, 47, 48, 49 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995.

2. Tiền phạt thu được phải nộp vào ngân sách nhà nước qua tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước. Chế độ quản lý biên lai thu tiền phạt và tiền nộp phạt thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi tiền trợ giá, tiền trợ cước vận chuyển hàng hóa, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá; bị tịch thu tiền chênh lệch giá; bị buộc phải nộp tiền thất thoát do vi phạm hành chính; bị truy thu tiền phải nộp để thực hiện chính sách giá theo quy định, phải nộp tiền tại nơi mà quyết định xử phạt đã ghi, để cơ quan chủ trì xử phạt xem xét hoàn trả bên bị thiệt hại hoặc nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Ban Vật giá Chính phủ để hướng dẫn cụ thể việc xử lý các khoản tiền mà tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính phải nộp quy định tại khoản 3 Điều này.

**Điều 20.** Thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt.

1. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này phải nghiêm chỉnh thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính nếu không chấp hành quyết định xử phạt hoặc cố ý trốn tránh thi hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành bằng các biện pháp sau đây:

a) Khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ tiền từ tài khoản tại ngân hàng;

b) Kê biên phần tài sản có giá trị tương đương với số tiền phạt, tiền bị tịch thu, tiền bị thu hồi, tiền bị buộc phải nộp hoặc truy thu để bán đấu giá;

c) Áp dụng các biện pháp cưỡng chế khác để thi hành quyết định xử phạt.

Người có thẩm quyền xử phạt được quyền ra quyết định cưỡng chế và có nhiệm vụ tổ chức việc cưỡng chế.

3. Các cơ quan Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, lực lượng cảnh sát nhân dân có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan nhà nước tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế khi các cơ quan đó yêu cầu.

4. Cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế.

#### Chương IV

### KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, XỬ LÝ VI PHẠM

**Điều 21.** Khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với những quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả áp dụng theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại, cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt của cơ quan có thẩm quyền. Việc khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính không làm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt.

**Điều 22.** Xử lý vi phạm.

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả mà vụ lợi cá nhân hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm, bao che, không xử phạt hoặc xử phạt không kịp thời, không đúng mức, xử phạt vượt quá thẩm quyền quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức, cá nhân thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Người bị xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực giá cả nếu có hành vi cản trở, chống người thi hành công vụ có trách nhiệm kiểm tra hoặc cố tình trì hoãn, trốn tránh thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo các quy định của pháp luật.

#### Chương V

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 23.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký, bãi bỏ Điều 2, Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và nội dung quy định thẩm quyền xử lý của cán bộ thanh tra giá tại Điều 5 Nghị định số 91/HĐBT ngày 04 tháng 8 năm 1986 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định về việc chấp hành giá và việc kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm kỷ luật Nhà nước về giá. Bãi bỏ nội dung quy định thẩm quyền xử lý về mặt kinh tế của Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các đơn vị sản xuất kinh doanh tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 88/HĐBT ngày 10 tháng 6 năm 1987 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về sửa đổi Điều 4 của Nghị định số 91/HĐBT ngày 04 tháng 8 năm 1986 của Hội đồng Bộ trưởng.

**Điều 24.** Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

**Điều 25.** Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHÁI